

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TRÊN ĐỊA BÀN XÃ DIỄN BÍCH, HUYỆN DIỄN CHÂU**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 21 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)*

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá tại bảng giá đất hiện hành (đ/m <sup>2</sup> )	Mức giá điều chỉnh (đ/m <sup>2</sup> )	
		Từ	Đến			
<b>I</b>	<b>XÃ DIỄN BÍCH</b>					
<b>A</b>	<b>CÁC TUYẾN ĐƯỜNG ĐÃ ĐƯỢC ĐẶT TÊN</b>					
<b>I</b>	<b>XÓM HẢI ĐÔNG</b>					
1	Phía Bắc đường nhựa	Từ Phạm Hồng Phong (từ thửa 386, tờ bản đồ số 12 )	đến ông Nguyễn Văn Thanh ( thửa 504, tờ bản đồ số 12)	2.000.000	5.000.000	
2	Dọc 2 bên đường nhựa	Từ Vũ Quang Truyền (từ thửa 406, tờ bản đồ số 12 )	đến ông Hoàng Minh Tuấn ( thửa 191, tờ bản đồ số 12 )	2.000.000	5.000.000	
3	Từ ngã Tư bà Nguyễn	Từ ngã Tư bà Nguyễn Thị Tâm (từ thửa 177, tờ bản đồ số 12 )	đến ông Tô Văn Mạnh (thửa 248, tờ bản đồ số 12 )	750.000	1.800.000	
4		Từ Nhà ông Nguyễn Hồng Mão (từ thửa 474, tờ bản đồ số 12 )	đến bà Đinh Thị Quế ( thửa 481, tờ bản đồ số 12 )	500.000	1.200.000	
5	Các đoạn đường còn lại trong khu dân cư			500.000	1.200.000	
<b>II</b>	<b>XÓM HẢI NAM</b>					
1	Trục đường nhựa	Từ ông Cao Văn Hưng (từ thửa 598, tờ bản đồ số 12 )	đến bà Nguyễn Thị Lụa ( thửa 477, tờ bản đồ số 12 )	2.000.000	5.000.000	

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá tại bảng giá đất hiện hành (đ/m <sup>2</sup> )	Mức giá điều chỉnh (đ/m <sup>2</sup> )
		Từ	Đến		
2	Dọc bên 2 đường xóm Hải Nam	Từ ông Hoàng Văn Trường (từ thửa 869, tờ bản đồ số 12 )	đến ông Hoàng Văn Quang thửa 723, tờ bản đồ số 12 ) đi đến Nguyễn Thị Cơ và điểm cuối là bà Nguyễn Thị Lực	2.000.000	5.000.000
3	Các tuyến còn lại Trong khu dân cư			500.000	1.200.000
<b>III</b>	<b>XÓM HẢI TRUNG</b>				
1	Đường 250 phía đông	Từ ông Nguyễn Lê Hồng dọc trục đường liên xã (từ thửa 262, tờ bản đồ số 11 )	đến nhà ông Đậu Tuấn Năm (thửa 17, tờ bản đồ số 11)	2.500.000	7.000.000
2	Đường 250 phía tây	Từ ông Vũ Thế Đức (từ thửa 261, tờ bản đồ số 11 )	đến ông Đậu Tuấn Mậu ( thửa 20, tờ bản đồ số 11 )	2.500.000	7.000.000
3		Từ nghĩa trang liệt Sỹ (từ thửa 8, tờ bản đồ số 11 )	đến Ông Nguyễn Văn Trọng (thửa 8, tờ bản đồ số 11 )	1.800.000	4.500.000
4	Phía Bắc đường nhựa	Trục đường giao thông nông thôn từ Nguyễn Thiết Hiện (từ thửa 217 tờ bản đồ số 11 )	đến ông Đậu Tín (thửa 416, tờ bản đồ số 12 )	1.800.000	4.500.000
5	Phía Nam đường nhựa	Trục đường giao thông nông thôn từ Nguyễn Thanh Toàn (từ thửa 231 tờ bản đồ số 11 )	đến ông Đậu Thái Bình (thửa 475, tờ bản đồ số 12 )	1.800.000	4.500.000
7	Các tuyến còn lại Trong khu dân cư			500.000	1.200.000
<b>IV</b>	<b>XÓM HẢI BẮC</b>				
1	Phía đông đường 250	Từ Nhà ông Nguyễn Văn Sơn (từ thửa 228, tờ bản đồ số 08 )	đến Trụ sở UBND xã Diễn Bích	1.500.000	3.500.000

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá tại bảng giá đất hiện hành (đ/m <sup>2</sup> )	Mức giá điều chỉnh (đ/m <sup>2</sup> )
		Từ	Đến		
2	Phía tây đường 250	Từ nhà Cô Tuất (từ thửa 235, tờ bản đồ số 08 )	đến ông Nguyễn Trung Trực ( thửa 05, tờ bản đồ số 09 )	1.500.000	3.500.000
3	Phía đông đường 250	Từ Nguyễn Văn Lộc (từ thửa 21, tờ bản đồ số 09 )	đến ông Đậu Văn Quyền ( thửa 30, tờ bản đồ số 06 )	1.200.000	3.000.000
4	Phía đông đường 250	Từ ông Nguyễn Ngọc Sơn (từ thửa 8, tờ bản đồ số 09 )	đến ông Hoàng Văn Liêm ( thửa 28, tờ bản đồ số 06 )	1.200.000	3.000.000
5	Các tuyến còn lại trong khu dân cư			500.000	1.200.000
<b>V</b>	<b>XÓM QUYẾT THÀNH</b>				
1		Từ ông Trần Văn Luyện (từ thửa 89, tờ bản đồ số 12 )	đến bà Nguyễn Thị Tâm đối diện UB cũ ( thửa 177, tờ bản đồ số 12 )	2.000.000	5.000.000
2		Từ ông Hoàng Ngọc Lâm (từ thửa 869, tờ bản đồ số 12 )	đến Đặng Văn Dũng ( thửa 202, tờ bản đồ số 12 )	750.000	1.800.000
3		Từ ông Hoàng Văn Diễn (từ thửa 56, tờ bản đồ số 12 )	đến ông Phạm Hoạt ( thửa 74, tờ bản đồ số 12 ) dọc 2 bên đường	750.000	1.800.000
4		Từ ông Trần Huy Thanh (từ thửa 51, tờ bản đồ số 12 )	đến Nguyễn Thị Tuất dọc 2 bên đường	1.200.000	3.000.000
5		Từ ông Thái Hùng (từ thửa 254, tờ bản đồ số 09 )	đến ông Vũ Thế Thành ( thửa 275, tờ bản đồ số 09 )	750.000	1.800.000
<b>VI</b>	<b>XÓM QUYẾT THẮNG</b>				
1		Từ nhà Bà Hồ Thị kết (từ thửa 282, tờ bản đồ số 09 )	đến ông Hồ Thành Đình - Thảo ( thửa 248, tờ bản đồ số 09 )	750.000	1.800.000
2		Từ Hoàng Văn Hiếu (từ thửa 196, tờ bản đồ số 10 )	đến Hồ Văn Hùng ( thửa 177, tờ bản đồ số 10 )	750.000	1.800.000

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá tại bảng giá đất hiện hành (đ/m <sup>2</sup> )	Mức giá điều chỉnh (đ/m <sup>2</sup> )
		Từ	Đến		
3		Từ Ông Trần Văn Mơ ( phương ) dọc 2 bên đường (từ thửa 175, tờ bản đồ số 10 )	Đến ông Nguyễn Văn Dậu - Loan ( thửa 48, tờ bản đồ số 10 )	750.000	1.800.000
4		Từ bà Trần Văn Hà (từ thửa 150, tờ bản đồ số 09 )	đến Nguyễn Hữu Hiền ( thửa 251, tờ bản đồ số 09 )	750.000	1.800.000
5		Từ hộ Trần Văn Hợi (từ thửa 159, tờ bản đồ số 10 )	đến Đặng Văn Hải (thửa 70 tờ bản đồ số 10 )	500.000	1.200.000
	Các tuyến tuyến còn lại trong khu dân cư xóm Quyết Thắng			500.000	1.200.000
<b>VII</b>	<b>XÓM CHIẾN THẮNG</b>				
1		Từ ông Nguyễn Hồng Sơn (từ thửa 254, tờ bản đồ số 09 )	đến bà Hồ Thị Sâm quay sang Vũ Văn Hùng (từ thửa 263, tờ bản đồ số 13 )	2.000.000	5.000.000
2		Từ Phạm Văn Thanh (từ thửa 262, tờ bản đồ số 13)	đến Thái Bá Quý (từ thửa 258, tờ bản đồ số 13 )	không có	5.000.000
3		Từ hộ Nguyễn Văn Lực ( Liên ) (từ thửa 93, tờ bản đồ số 13 )	đến ông Vũ Thái Sơn (từ thửa 89, tờ bản đồ số 13 )	1.000.000	3.000.000
4		Từ Võ Ngọc Trung (từ thửa 95, tờ bản đồ số 13 )	đến bà Trần Thị Hà (từ thửa 171, tờ bản đồ số 13)	1.000.000	2.500.000
5		2 bên sân bóng Từ Võ Ngọc Hoàn ( Hùng ) (từ thửa 331, tờ bản đồ số 13 )	đến Nhà Văn Hóa xóm Chiến Thắng quay sang Nguyễn Đức Hình và điếm cuối là Cao Văn Bắc ( thửa 268, tờ bản đồ số 13 )	800,0000	3.000.000
6		Khu dân cư Nhà thờ họ giáo Thanh Bích		500.000	1.200.000

STT	Tên đường	Đoạn đường		Mức giá tại bảng giá đất hiện hành (đ/m <sup>2</sup> )	Mức giá điều chỉnh (đ/m <sup>2</sup> )
		Từ	Đến		
7		Khu vực ông Nguyễn Ngọc Đường (từ thửa 235, tờ bản đồ số 13 )	đến ông Ngô Quang Ngọc ( thửa 108, tờ bản đồ số 13 )	500.000	1.200.000
8		Khu vực bà Muu (từ thửa 92, tờ bản đồ số 13 )	đến ông Nguyễn Giáp	500.000	1.200.000
9		Từ hộ Cao Thị Chính (từ thửa 88, tờ bản đồ số 13 )	đến Lê Văn Huy (thửa 249, tờ bản đồ số 13 ) sang Trần Văn Chiến	300.000	1.200.000
10	Các tuyến còn lại trong khu dân cư			500.000	1.200.000
<b>VIII</b>	<b>XÓM BẮC CHIẾN THẮNG</b>				
1		Từ Nhà thờ Họ Cao (từ thửa 76, tờ bản đồ số 12 )	đến Vũ Khánh ( thửa 74, tờ bản đồ số 13 )	1.000.000	3.000.000
2		Từ Trần Văn Trà (từ thửa 269, tờ bản đồ số 09 )	đến Hoàng Văn Dường (thửa 204, tờ bản đồ số 10)	750,000	3.000.000
3		Từ bà Thái Thị Lộc - Thành dọc 2 bên đường (từ thửa 202, tờ bản đồ số 10 )	đến Phan Việt ( thửa 78, tờ bản đồ số 13 )	750,000	3.000.000
4		Từ Trần Văn Sơn (từ thửa 38, tờ bản đồ số 13 )	đến Hoàng Ngọc Nhân (từ thửa 224, tờ bản đồ số 10 )	750,000	3.000.000
C	Các khu đất, thửa đất còn lại trên địa bàn xã đã được nhà nước cho thuê đất và đất ở của hộ gia đình, cá nhân có vị trí tương đương hoặc kém thuận lợi hơn so với vị trí có mức giá thấp nhất nêu trên			500.000	1.200.000